

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DSST

Ngày 11/7/2018.

***“V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Dệt.

2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-DzS ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 06 phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Tuyết S, sinh năm 1972. Nơi đăng ký HKTT: 1041 đường Đ, làng B, phường T, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú hiện nay: 37 đường H, tổ 15, phường T, TP. P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2018, bản tự khai và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Hương trình bày:

Do có quen biết nhau nên vào ngày 14/9/2016 bà Nguyễn Thị H có cho bà Đỗ Thị Tuyết S vay với số tiền 150.000.000 đồng, hẹn 10 ngày sau sẽ trả nợ gốc và lãi. Khi nhận tiền hai bên có viết “Giấy mượn tiền”, bà Đỗ Thị Tuyết S đã nhận đủ tiền và ký nhận vào “Giấy mượn tiền”, đề ngày 14/9/2016 chứng cứ này bà H đã cung cấp cho Tòa.

Đến hạn trả nợ bà H đã đòi nhiều lần nhưng bà Sương không trả mà cứ khất lần, đến khi Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bà S lại viết “Bản cam kết” đề ngày 06/6/2018, bà S cam kết đến ngày 7/7/2018 sẽ trả tiền nợ cho bà H để bà H rút yêu cầu khởi kiện nhưng đến nay bà S vẫn không trả nợ. Nay bà H yêu cầu Tòa án buộc bà S phải trả số tiền nợ là 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn bà Đỗ Thị Tuyết S, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bà S theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà S không đến Tòa làm việc nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Đỗ Thị Tuyết S phải trả số tiền nợ là 150.000.000 đồng, bà H đã cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp nên yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở đề nghị chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí, nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Tòa án sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu tòa án giải quyết “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” với bà Đỗ Thị Tuyết S là bị đơn có nơi đăng ký HKTT: 1041 đường P, làng B phường T, TP. P, tỉnh Gia Lai và nơi cư trú hiện nay: 37 đường H, tổ 15, phường T, TP. P, tỉnh Gia Lai. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn là bà Đỗ Thị Tuyết S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Đỗ Thị Tuyết S phải trả nợ với số tiền là 150.000.000 đồng. Xét thấy hợp đồng dân sự vay tài sản có kỳ hạn giữa bà H với bà S được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm pháp luật về hình thức và nội dung nên có giá trị và được pháp luật bảo vệ

Bà H đã cung cấp 02 chứng cứ là “Giấy mượn tiền” thể hiện ngày 14/9/2016 bà S vay của bà H số tiền 150.000.000 đồng; “Giấy cam kết” trả nợ đề ngày 6/6/2018, cả 02 chứng cứ dưới mục “người nhận tiền” và “Người cam kết” đều có chữ ký và chữ viết “Đỗ Thị Tuyết S”. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo trình tự giải quyết vụ án dân sự, nhưng bà S không đến Tòa để trình bày ý kiến, điều này thể hiện bà S đã từ bỏ quyền và

nghĩa vụ tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Nên xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về lãi suất không yêu cầu nên không xem xét

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận nên bà S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà H được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; Điều 91; Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 465; Điều 466 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Buộc bà Đỗ Thị Tuyết S phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

- Buộc bà Đỗ Thị Tuyết S phải chịu 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003136 ngày 10/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Gia Lai;

-VKSND TP.Pleiku;

-Các đương sự.

-Chi cục THADS TP. Pleiku;

-Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

